

Thuận An, ngày 08 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 320/2020/TLST- DS ngày 14 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN; trụ sở: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà ST, số 111A PT, phường BN, Q1, TP.HCM.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông TVD, sinh năm 1985; chức vụ: Nhân viên.

+ Bà NTTL, sinh năm 1996; chức vụ: Nhân viên.

+ Bà TTHT, sinh năm: 1995; chức vụ: Nhân viên.

Cùng địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà PS số 26 UVK, P25, quận BT, TP.HCM (theo văn bản ủy quyền ngày 09/10/2020).

- Bị đơn: Ông NPQ, sinh năm 1978; thường trú: C363 khu phố BD1, phường LT, thành phố TA, tỉnh BD.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà LC, sinh năm 1954; thường trú: C363 khu phố BD1, phường LT, thành phố TA, tỉnh BD.

+ Ông NBT, sinh năm 1970; thường trú: C363 khu phố BD1, phường LT, thành phố TA, tỉnh BD.

+ Bà NTTT, sinh năm 1998; thường trú: C363 khu phố BD1, phường LT, thành phố TA, tỉnh BD.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nghĩa vụ thanh toán: Ông NPQ có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN tổng số tiền là 1.381.126.853 đồng (một tỉ ba trăm tám mươi một triệu một trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm năm mươi ba đồng) tính đến ngày 31/12/2020, cụ thể như sau:

+ Hợp đồng số 0644.HĐTD-VIB602.18 nợ gốc 1.086.381.220 đồng (một tỉ không trăm tám mươi sáu triệu ba trăm tám mươi một nghìn hai trăm hai mươi đồng), nợ lãi trong hạn 8.928.723 đồng (tám triệu chín trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi ba đồng), nợ lãi quá hạn 105.053.621 đồng (một trăm lẻ năm triệu không trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm hai mươi một đồng); thành tiền 1.200.363.564 đồng (một tỉ hai trăm triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi bốn đồng).

+ Hợp đồng số 0645.HĐTD-VIB602.18 nợ gốc 164.589.000 đồng (một trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm tám mươi chín nghìn đồng), nợ lãi trong hạn 825.576 đồng (tám trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn 15.348.713 đồng (mười lăm triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm mười ba đồng); thành tiền 180.763.289 đồng (một trăm tám mươi triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm tám mươi chín đồng).

và tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 01/01/2021 cho đến khi ông NPQ thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng.

2. Về thời hạn thanh toán: Ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật ông NPQ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 31/12/2020 theo 02 hợp đồng tín dụng như sau:

+ Hợp đồng số 0644.HĐTD-VIB602.18 nợ gốc 1.086.381.220 đồng, nợ lãi trong hạn 8.928.723 đồng, nợ lãi quá hạn 105.053.621 đồng; thành tiền 1.200.363.564 đồng.

+ Hợp đồng số 0645.HĐTD-VIB602.18 nợ gốc 164.589.000 đồng, nợ lãi trong hạn 825.576 đồng, nợ lãi quá hạn 15.348.713 đồng; thành tiền 180.763.289 đồng.

và khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng số 0644.HĐTD-VIB602.18 và 0645.HĐTD-VIB602.18 cùng ngày 17/12/2018 kể từ ngày 01/1/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ.

3. Về phát mãi tài sản: Trường hợp sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Phúc Quý không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi các tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 98, tờ bản đồ số 23, địa chỉ khu phố Bình Đức 1, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00913 QSDĐ/TTLT do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/7/2003, cập nhật biến động ngày 31/12/2007 cho bà Lý Cúc và bao gồm nhưng không giới hạn các vật phụ, hoa lợi, lợi tức, các quyền phát sinh từ tài sản thế chấp, tài sản hay tiền đền bù, bồi thường của cơ quan Nhà nước hoặc bên thứ ba bất kỳ và toàn bộ các quyền, quyền lợi theo hợp đồng bảo hiểm giữa bà Lý Cúc và Công ty bảo hiểm bất kỳ được Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam chấp thuận. Bất kỳ sự thay đổi, sửa đổi, nâng cấp nào của bà Lý Cúc đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0644.HĐTC-VIB602.18 ký

ngày 18/12/2018 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 0644.HĐTCSP-VIB602.18 ký ngày 20/12/2018.

Toàn bộ tiền thu hồi từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam.

4. Về chi phí thẩm định: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ, được khấu trừ số tiền đã nộp.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông NPQ phải chịu 26.716.903 đồng (hai mươi sáu triệu bảy trăm mười sáu nghìn chín trăm lẻ ba đồng). Ông Nguyễn Phúc Quý có đơn xin miễn, giảm tiền án phí do có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận chính quyền địa phương nên giảm $\frac{1}{2}$ án phí cho ông Nguyễn Phúc Quý. Ông Nguyễn Phúc Quý còn phải nộp 13.358.452 đồng (mười ba triệu ba trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.950.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0053319 ngày 07/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhâm